

THÔNG TIN SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 02 NĂM 2021

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

I. KỶ NIỆM 92 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (03/02/1930 - 03/02/2022)

Từ ngày 03 - 07/02/1930, tại Cửu Long, Hương Cảng (Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị hợp nhất ba tổ chức Cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn thành một đảng duy nhất là Đảng Cộng sản Việt Nam, với mục tiêu lãnh đạo phong trào cách mạng Việt Nam tiến hành giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là tất yếu của lịch sử, sự phát triển của phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam kết hợp với chủ nghĩa Mác - Lênin, là kết quả quá trình chuẩn bị đầy đủ về chính trị, tư tưởng và tổ chức của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ngay sau khi ra đời, Đảng đã lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, tiến hành ba cao trào cách mạng: Cao trào cách mạng 1930 - 1931, với đỉnh cao là phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh, Cao trào cách mạng đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939) và Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc (1939 - 1945), để đến năm 1945, khi thời cơ cách mạng chín muồi, Đảng đã lãnh đạo toàn thể dân tộc Việt Nam làm nên thắng lợi của cuộc Cách mạng tháng Tám, lập nên nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa vào ngày 02/9/1945. Tiếp đó, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân lần lượt đánh bại mọi âm mưu, kế hoạch xâm lược của kẻ thù, đặc biệt là thắng lợi trong Chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 với đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu", buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ (năm 1954), chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Từ năm 1954 - 1975, đất nước bị chia cắt làm hai miền. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, miền Bắc vừa nỗ lực xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa dốc sức làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn. Với tinh thần "thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ", "không có gì quý hơn độc lập, tự do"; trên cơ sở đường lối đúng đắn, sáng tạo của Đảng,

với sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, quân và dân ta đã lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước vào ngày 30/4/1975.

Đất nước thống nhất, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta bắt tay vào khắc phục hậu quả chiến tranh, sau đó tiếp tục bước vào các cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới, bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân ta đã giành thắng lợi, hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ biên giới của Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Từ năm 1986, Đảng lãnh đạo đất nước tiến hành công cuộc đổi mới và đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Từ một nước nghèo, lạc hậu, chịu hậu quả nặng nề của chiến tranh, bị bao vây cấm vận, Việt Nam đã vượt lên phát triển kinh tế khá nhanh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều thành phần kinh tế, nhiều hình thức sở hữu và tích cực, chủ động hội nhập quốc tế, kinh tế Việt Nam đã đạt tốc độ tăng trưởng khá ấn tượng. Nếu giai đoạn đầu đổi mới (1986 - 1990) mức tăng trưởng GDP bình quân hàng năm chỉ đạt 4,4% thì giai đoạn 1991 - 1995, GDP bình quân đã tăng gấp đôi, đạt 8,2%/năm; các giai đoạn sau đó đều có mức tăng trưởng khá cao; giai đoạn 2016 - 2019 đạt mức bình quân 6,8%. Năm 2020 và 2021, mặc dù kinh tế thế giới chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, nhưng tốc độ tăng GDP của Việt Nam vẫn thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao nhất khu vực và thế giới. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố và tăng cường; chính trị - xã hội ổn định; độc lập, chủ quyền quốc gia được giữ vững; quan hệ đối ngoại ngày càng mở rộng, vị thế Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp.

Kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tự hào về Đảng Cộng sản Việt Nam kiên cường, trung thành với Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lãnh đạo Nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, làm nên những kỳ tích vĩ đại trong lịch sử dân tộc, đóng góp xứng đáng vào phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, vì hòa bình và tiến bộ của nhân loại. Tự hào về Đảng quang vinh, Bác Hồ vĩ đại, mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân Việt Nam càng thấy rõ hơn trách nhiệm của mình, nguyện đi theo Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, tiếp tục lãnh đạo Nhân dân ta đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đề lan tỏa vai trò, ý nghĩa to lớn của Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi thành lập đến nay, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền về cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nhận thức đầy đủ, sâu sắc, toàn diện về bối cảnh thành lập, ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm và vai trò to lớn của Đảng đối với cách mạng Việt Nam qua từng thời kỳ.

Hai là, tuyên truyền khẳng định sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và sáng suốt của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng nước ta. Trong đó, nhấn mạnh những thành quả to lớn mà Đảng lãnh đạo đất nước ta, Nhân dân ta đã đạt được trong suốt 92 năm xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước.

Ba là, công tác tuyên truyền về Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2022) phải bảo đảm đúng định hướng. Bằng nhiều hình thức gắn với các hoạt động thiết thực, cụ thể, cổ vũ, động viên, nâng cao ý thức trách nhiệm của thế hệ hôm nay đối với đất nước.

II. TĂNG CƯỜNG CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM ĐÓN TẾT NGUYÊN ĐÁN NHÂM DẦN 2022 VUI TƯƠI, LÀNH MẠNH, AN TOÀN, TIẾT KIỆM

Để chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ Nhân dân đón mừng Năm mới 2022 và vui Xuân, đón Tết Nguyên đán Nhâm Dần lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, tạo khí thế, quyết tâm tiếp tục thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; triển khai có hiệu quả công tác phòng, chống dịch Covid-19, kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, ngày 08/12/2021, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 11-CT/TW về việc tổ chức Tết năm 2022. Tiếp đó, ngày 31/12/ 2021, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 35/CT-TTG về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; trong đó yêu cầu các bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt và tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

Thứ nhất, tập trung nỗ lực cao nhất công tác phòng, chống dịch Covid-19, tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác; thực hiện nghiêm Thông điệp 5K; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, sẵn sàng ứng phó mọi tình huống; chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các giải pháp bảo đảm vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ hai, tạo điều kiện cho doanh nghiệp ổn định và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt mức cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra; theo dõi sát diễn biến tình hình giá cả, thị trường, tăng cường công tác phân tích, dự

báo, kịp thời có các biện pháp điều hành phù hợp, kiểm soát lạm phát nhất là vào thời điểm cuối năm; tổ chức, phân công trực Tết, chỉ đạo cơ quan, đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn chủ động bố trí kế hoạch sản xuất, kinh doanh, thực hiện nghiêm chế độ báo cáo và trực Tết để bảo đảm các hoạt động thông suốt trong dịp Tết Nguyên đán.

Thứ ba, các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước thực hiện nghiêm việc không tổ chức đi thăm, chúc Tết cấp trên và lãnh đạo các cấp; không tổ chức đoàn của Trung ương thăm, chúc Tết cấp ủy, chính quyền các tỉnh, thành phố; nghiêm cấm biếu, tặng quà Tết cho lãnh đạo các cấp dưới mọi hình thức; không sử dụng ngân sách nhà nước, phương tiện, tài sản công vào các hoạt động trái quy định; không tham gia các hoạt động mê tín, dị đoan; dành thời gian đi thăm hỏi các gia đình chính sách, các hộ nghèo, các gia đình bị ảnh hưởng do dịch bệnh, thiên tai, bão, lũ.

Thứ tư, thực hiện nghiêm Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về những điều đảng viên không được làm, Nghị quyết số 128/NQ-CP, ngày 11/10/2021 của Chính phủ về ban hành Quy định tạm thời "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19" và Công điện số 1725/CD-TTg, ngày 13/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trong dịp Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Nhâm Dần và Lễ hội Xuân 2022. Ngay sau kỳ nghỉ Tết, các cơ quan, tổ chức, đơn vị khẩn trương tập trung vào công việc, không để chậm trễ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Để thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chỉ thị 11-CT/TW của Ban Bí thư, Chỉ thị 35/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức đón Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, công tác tuyên truyền tập trung một số nội dung sau:

Một là, quán triệt, thông tin, tuyên truyền sâu rộng đến các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị; cán bộ, đảng viên và Nhân dân về những nội dung cơ bản của Chỉ thị số 11-CT/TW của Ban Bí thư và Chỉ thị số 35/CT-TTg của Chính phủ, để mọi người biết, thực hiện. Từ đó, tổ chức vui Xuân đón Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 với những hình thức phù hợp, an toàn, tiết kiệm, đảm bảo các nguyên tắc phòng, chống dịch bệnh.

Hai là, thông tin về các hoạt động của các đồng chí Lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước thăm hỏi và động viên các tầng lớp nhân dân nhân dịp Tết đến Xuân về. Chú trọng tuyên truyền việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với

các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, các hộ nghèo, các gia đình bị ảnh hưởng do thiên tai, dịch bệnh các đơn vị lực lượng vũ trang và lực lượng khác làm nhiệm vụ trong những ngày Tết, nhất là người dân ở vùng biên giới, hải đảo, vùng điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, bảo đảm mọi người dân đón Tết vui tươi, đầm ấm, lành mạnh, an toàn.

Ba là, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho các hoạt động vui Xuân đón Tết, đặc biệt chú trọng việc bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội và công tác phòng, chống dịch Covid-19.

III. MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU CỦA KỲ HỌP BẤT THƯỜNG LẦN THỨ NHẤT, QUỐC HỘI KHÓA XV

Thực hiện quy định của Hiến pháp và Luật Tổ chức Quốc hội, từ ngày 04 - 11/01/2022, Kỳ họp bất thường lần thứ Nhất, Quốc hội khóa XV được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Tại kỳ họp này, các Đoàn đại biểu Quốc hội, các đại biểu Quốc hội đã phát huy dân chủ, tập trung nghiên cứu, thảo luận sôi nổi, hiến kế và đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết, sâu sắc. Các cơ quan của Quốc hội, Chính phủ và cơ quan có liên quan đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tiếp thu, giải trình nghiêm túc, cầu thị các ý kiến của đại biểu Quốc hội để trình Quốc hội các dự án luật, dự thảo nghị quyết đảm bảo chất lượng cao nhất. Trên cơ sở đó, Quốc hội đã xem xét, thông qua các luật, 04 nghị quyết với sự thống nhất cao, cụ thể:

Về *Nghị quyết chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội*: bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nghị quyết đã đưa ra các chính sách hỗ trợ với quy mô, nguồn lực đủ lớn, có mục tiêu trọng tâm, trọng điểm, xác định đúng đối tượng cần hỗ trợ. Thời gian thực hiện chủ yếu trong 02 năm (2022 và 2023) với lộ trình thích hợp để nâng cao năng lực phòng chống dịch Covid-19, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Quốc hội đã quyết định các mục tiêu, chỉ tiêu, các chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, phương án huy động nguồn lực, việc áp dụng một số cơ chế đặc thù và giao các nhiệm vụ cho Chính phủ.

Nghị quyết về Chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước ta trong trung và dài hạn, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, có tác dụng lan tỏa, liên kết vùng, kết nối các tỉnh, thành phố, vùng kinh tế trọng điểm, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời

sống của Nhân dân, giúp giảm chi phí, tăng khả năng cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự, nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách và quy trình, thủ tục để thúc đẩy đầu tư, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; thể chế hóa các văn kiện của Đảng và thực hiện các nghị quyết của Quốc hội.

Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ nhằm kịp thời thể chế hóa các Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ; phát huy tiềm năng, lợi thế để phát triển Cần Thơ nhanh và bền vững, phấn đấu là thành phố trung tâm vùng, sinh thái, văn minh, hiện đại, là đô thị hạt nhân vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Nghị quyết gồm 10 Điều, quy định thí điểm 08 chính sách đặc thù đối với thành phố Cần Thơ.

Nghị quyết Kỳ họp bất thường lần thứ nhất, Quốc hội khóa XV, khẳng định các kết quả đạt được của Kỳ họp, đồng thời yêu cầu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục cụ thể hóa và thực hiện tốt, hiệu quả các chính sách, nhiệm vụ, giải pháp để kịp thời đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch Covid-19 đã được quyết định tại các nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khẩn trương ban hành, chủ động quyết liệt chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch Covid-19 (năm 2022 - 2023); hoàn thành việc tiêm vắc-xin phòng Covid-19; tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm công và thanh tra, kiểm tra, giám định, kiểm định chất lượng trang thiết bị y tế; chủ động phát hiện sớm các vi phạm, hành vi lợi dụng dịch bệnh để trục lợi; xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân vi phạm.

Trên cơ sở kiến nghị của cử tri và Nhân dân, Ban Dân nguyện của Quốc hội đã tổng hợp một số vấn đề nổi bật được đông đảo cử tri và Nhân dân quan tâm gửi đến Kỳ họp bất thường lần thứ Nhất. Theo đó, cử tri và Nhân dân tin tưởng, đánh giá cao sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự vào cuộc tích cực của cả hệ thống chính trị, các ngành, các cấp, các địa phương trong công tác phòng, chống dịch Covid-19.

Tổ chức Kỳ họp bất thường lần thứ Nhất, Quốc hội khóa XV nhằm ban hành các chính sách, đáp ứng kịp thời đòi hỏi cấp bách của thực tiễn. Tinh thần và kết quả của Kỳ họp đã tạo ra những khí thế mới, thời cơ mới, cùng với các chính

sách mới được ban hành, sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, sự vào cuộc của các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị, sự ủng hộ, đồng lòng của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, chúng ta tin tưởng sẽ thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và cả giai đoạn 2021 - 2025, đất nước sẽ tiếp tục phát triển bền vững, đời sống người dân sẽ được nâng cao, niềm tin của Nhân dân sẽ càng được củng cố vững chắc.

Từ những kết quả quan trọng của Kỳ họp bất thường lần thứ Nhất, Quốc hội khóa XV, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền sâu rộng về những kết quả quan trọng của Kỳ họp bất thường lần thứ Nhất, Quốc hội khóa XV đã được xem xét thông qua.

Hai là, tuyên truyền khẳng định các luật, nghị quyết thông qua tại Kỳ họp này có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, nhất là trong bối cảnh dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp.

Ba là, tuyên truyền khẳng định vai trò, trách nhiệm của Quốc hội trong việc quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước; kịp thời thông tin, định hướng đúng dư luận, đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thù địch về hoạt động của Quốc hội.

IV. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN PHÂN GIỚI, CẤM MỐC VÀ QUẢN LÝ BIÊN GIỚI TRÊN ĐẤT LIỀN NĂM 2021

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, công tác thông tin, tuyên truyền về kết quả phân giới, cấm mốc, quản lý biên giới đã chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ đề ra, góp phần vào việc thực hiện tốt “nhiệm vụ kép”, vừa quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, vừa phòng, chống hiệu quả dịch Covid-19.

Bám sát hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, các ban, bộ, ngành Trung ương và cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương đã chủ động xây dựng các kế hoạch, ban hành nhiều văn bản định hướng công tác thông tin, tuyên truyền phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương¹. Đồng thời, triển khai nghiên cứu, quán triệt nghiêm túc các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác phân giới, cấm mốc và quản lý biên giới, trọng tâm là các nội dung của Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng liên quan đến công tác bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia; Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày

¹ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam cụ thể hóa hướng dẫn tuyên truyền về công tác phân giới, cấm mốc và quản lý biên giới thành 06 nội dung tuyên truyền đối với tuyên biên giới Việt Nam - Trung Quốc, 05 nội dung tuyên truyền đối với tuyên biên giới Việt Nam - Lào, 05 nội dung tuyên truyền đối với tuyên biên giới Việt Nam - Campuchia.

28/9/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia; Luật Biên phòng Việt Nam, các văn kiện pháp lý biên giới đất liền mà Việt Nam đã ký với Trung Quốc, Lào và Campuchia.

Chính quyền địa phương, đặc biệt là các tỉnh có đường biên giới, đã chỉ đạo các đơn vị chức năng triển khai thực hiện đồng bộ công tác biên phòng, chủ động phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng trong việc vận động quần chúng nhân dân, khuyến khích đồng bào các dân tộc trên địa bàn tích cực tham gia quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, bảo vệ đường biên, cột mốc; tăng cường hoạt động tổ chức tuần tra bảo vệ đường biên, mốc quốc giới; phát hiện, xử lý kịp thời các vụ việc xảy ra trên biên giới.

Công tác thông tin tuyên truyền đã huy động được sự tham gia của nhiều lực lượng, từ các cơ quan Trung ương đến các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể và các cơ quan báo chí. Hoạt động thông tin tuyên truyền được triển khai tới nhiều đối tượng với các hình thức phong phú, đa dạng, đáp ứng được yêu cầu thông tin và định hướng dư luận xã hội. Do tình hình dịch Covid-19, nhiều địa phương phải áp dụng giãn cách xã hội nên đã gây ra nhiều khó khăn khi triển khai các hoạt động tuyên truyền trực tiếp, các hình thức hội nghị tập trung đông người. Các địa phương đã kịp thời đổi mới, đa dạng hóa phương thức thông tin thông qua hệ thống các đài truyền thanh cơ sở; tổ chức các hội nghị báo cáo viên kết hợp trực tiếp và trực tuyến²; tăng cường tuyên truyền trên không gian mạng để đáp ứng nhu cầu của đông đảo các tầng lớp nhân dân. Các tỉnh, thành phố trên cả nước đã xây dựng Cổng thông tin điện tử, sử dụng các ứng dụng công nghệ, mạng xã hội như Zalo, Facebook... để tăng cường thông tin, tích cực đấu tranh hiệu quả với thông tin sai sự thật, các luận điệu xuyên tạc, quan điểm sai trái của các thế lực thù địch, cơ hội.

Các lực lượng làm công tác thông tin tuyên truyền, đặc biệt là đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên ở các tỉnh có đường biên giới, từng bước được kiện toàn, nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ, góp phần nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân khu vực biên giới, tăng cường sự tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Công tác tuyên truyền đối ngoại biên phòng được đẩy mạnh. Việc trao đổi thông tin với lực lượng bảo vệ biên giới nước bạn được tăng cường, đặc biệt trong bối cảnh các nước trong khu vực đang chung tay chống dịch Covid-19. Thông qua hội đàm, trao đổi, lực lượng chức năng hai bên biên giới đã thống nhất nội dung,

² Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Bộ Ngoại giao tổ chức Hội nghị trực tuyến tuyên truyền về thành quả công tác phân giới, cắm mốc biên giới trên đất liền Việt Nam - Campuchia cho 10 tỉnh có đường biên giới với Campuchia (250 điểm cầu, hơn 4.500 người dự).

phương thức hợp tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho người dân khu vực biên giới trong phòng, chống dịch bệnh và không tiếp tay cho hoạt động xuất nhập cảnh trái phép; làm tốt công tác bảo đảm an ninh cửa khẩu; tổ chức tiếp nhận, làm thủ tục và đưa người đi cách ly bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định về phòng, chống dịch.

Bên cạnh đó, công tác thông tin, tuyên truyền phân giới, cắm mốc, quản lý biên giới năm 2021 vẫn còn một số hạn chế: Hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên chưa được triển khai thường xuyên. Việc cung cấp thông tin chính thống còn chưa kịp thời. Một số địa phương, đơn vị còn lúng túng trong việc giải mật thông tin. Một số tài liệu, sản phẩm tuyên truyền trùng lặp về nội dung, chưa hấp dẫn người đọc. Các sản phẩm thông tin bằng tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc được thúc đẩy nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu cả về số lượng và chất lượng...

Để công tác thông tin, tuyên truyền phân giới, cắm mốc, quản lý biên giới trên đất liền đạt hiệu quả cao hơn nữa, trong thời gian tới cần chú trọng một số nội dung sau:

Một là, tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc đường lối đối ngoại của Đảng được nêu trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; đẩy mạnh tuyên truyền về kết quả công tác phân giới, cắm mốc, quản lý biên giới trên đất liền, mục tiêu xây dựng đường biên giới đất liền hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển bền vững.

Hai là, đẩy mạnh việc tận dụng các phương thức tuyên truyền thông tin mới, hiện đại; xây dựng ấn phẩm, tài liệu tuyên truyền bằng tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc; thúc đẩy và phát huy thế mạnh của các hình thức tuyên truyền trực quan, sinh động qua các hoạt động văn học, nghệ thuật.

Ba là, tiếp tục nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; tăng cường công tác phối hợp, trao đổi kinh nghiệm giữa đội ngũ làm công tác tuyên truyền ở các cơ quan, đơn vị, địa phương có đường biên giới.

V. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG, NGƯỜI CÓ CÔNG NĂM 2021; PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

Năm 2021, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ người lao

động, người có công³ nhằm chăm lo, bảo vệ sức khỏe và sinh mệnh người dân; bảo đảm không đứt gãy nguồn cung ứng nhân lực cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh⁴.

Chính phủ đã chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương theo dõi chặt chẽ, nắm tình hình lao động, nhất là trong các khu công nghiệp, để kịp thời có phương án hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục tình trạng thiếu hụt lao động. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh, phúc lợi xã hội, đặc biệt là chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội, giảm nghèo, chăm sóc và trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, cứu trợ đột xuất. Các địa phương cũng đã chủ động thực hiện linh hoạt các phương thức sản xuất “3 tại chỗ”, “1 cung đường, 2 điểm đến”; có giải pháp để duy trì lực lượng lao động, bảo đảm sức khỏe, an toàn và đời sống cho người lao động; hỗ trợ việc làm cho lao động từ vùng dịch trở về địa phương...

Các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách ưu đãi đối với người có công và thân nhân người có công với cách mạng⁵. Trong năm 2021, Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cả nước vận động được trên 100 tỷ đồng, hỗ trợ xây mới trên 500 nhà tình nghĩa, sửa chữa trên 495 nhà tình nghĩa với tổng kinh phí trên 30 tỷ đồng; tặng 1.010 sổ tiết kiệm với kinh phí trên 02 tỷ đồng; có 4.165 Bà mẹ Việt Nam anh hùng được các đơn vị nhận chăm sóc, phụng dưỡng suốt đời. Đời sống người có công và thân nhân người có công được cải thiện, nâng cao hơn; đến nay cả nước có 10.467/10.609 (đạt tỉ lệ 98,66%) xã, phường làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ và 2.312.906/2.336.543 (đạt tỉ lệ 98,99%.) hộ gia đình người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống của người dân nơi cư trú.

Chính sách trợ giúp xã hội được triển khai đồng bộ. Hiện nay, có 100% đối tượng bảo trợ xã hội đủ điều kiện được hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên hàng tháng; 86% người cao tuổi có hoàn cảnh khó khăn được trợ giúp xã hội, phụng

³Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 05 quyết định xuất cấp tổng cộng 137.090 tấn gạo hỗ trợ cho trên 2,41 triệu hộ với gần 9,14 triệu nhân khẩu ở 31 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bị thiếu đói do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

⁴Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam đã phối hợp với 39 tỉnh, thành phố hỗ trợ 12,45 tỷ đồng cho 2.412 trẻ em mồ côi mất cha, mẹ do Covid-19 (mức 05 triệu đồng/trẻ em - số tiền 12,06 tỷ đồng) và 388 trẻ em sơ sinh là con của sản phụ bị nhiễm Covid-19 (mức 01 triệu đồng/trẻ em - số tiền 388 triệu đồng).

Theo Báo cáo của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, về cơ bản đã hoàn thành xong việc xác định số giảm đóng cho 363.600 đơn vị sử dụng lao động, tương ứng 9,68 triệu lao động với số tiền tạm tính được điều chỉnh giảm đóng (từ tháng 10/2021 đến tháng 9/2022) khoảng 7.595 tỷ đồng. Đến nay, đã giải quyết hưởng hỗ trợ cho 12.201.710 lao động (gồm 11.338.951 lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp và 862.759 người đã dừng tham gia) với số tiền hỗ trợ 28.966 tỷ đồng. Số người lao động không đủ điều kiện hưởng hỗ trợ là 555.737 người. Tổng số tiền đã chi trả là 28.798 tỷ đồng cho 12.149.585 người lao động, trong đó đại đa số là chi trả qua tài khoản cá nhân.

⁵Tính đến nay, cả nước có hơn 9,2 triệu người có công. Chi trả trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng; ước thực hiện cả năm chi trả trên 26.457 tỷ đồng trợ cấp hằng tháng cho trên 1,227 triệu đối tượng; 170 tỷ đồng trợ cấp một lần cho khoảng 17 nghìn đối tượng.

dưỡng, chăm sóc kịp thời; 86% người khuyết tật có hoàn cảnh khó khăn được trợ giúp xã hội, chăm sóc và phục hồi chức năng kịp thời.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện chính sách với người lao động, người có công còn một số hạn chế như: Một số chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra; chất lượng lao động thấp, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, cơ cấu ngành nghề đào tạo còn bất cập. Các chính sách phát triển thị trường lao động thiếu đồng bộ. Vẫn còn tình trạng nợ đọng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế kéo dài, số lao động rút Bảo hiểm xã hội 1 lần tăng mạnh. Tỷ lệ phân luồng học sinh vào học nghề còn thấp. Mức trợ cấp xã hội tuy đã được nâng lên nhưng vẫn còn thấp so với mức sống tối thiểu của người dân. Vẫn còn xảy ra những vụ việc bạo hành trẻ em, gây bức xúc trong dư luận xã hội...

Năm 2022, năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng và là năm bản lề thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025. Để phấn đấu thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu trong năm 2022, công tác chính sách với người lao động, người có công cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau: (1) Tập trung thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; (2) Hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và gắn với thực thi nghiêm pháp luật; (3) Phục hồi, củng cố và vận hành thị trường lao động phù hợp với tiến trình phục hồi nền kinh tế; (4) Thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, tiền lương, quan hệ lao động và an toàn, vệ sinh lao động; (5) Thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng; (6) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo và triển khai hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững; (7) Thực hiện hiệu quả các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế.

Đề cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân nắm bắt được tình hình thực hiện chính sách với người lao động, người có công năm 2021, công tác tuyên truyền cần tập trung vào một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền sâu rộng kết quả công tác triển khai chính sách với người lao động, người có công trong năm 2021. Trong tuyên truyền cần nhấn mạnh, mặc dù dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, tác động sâu sắc đến sự phát triển kinh tế - xã hội, nhưng Đảng, Nhà nước, Chính phủ đã có nhiều chính sách hỗ trợ người lao động, người có công, nhất là những đối tượng yếu thế trong xã hội.

Hai là, tuyên truyền đề cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, sự điều hành của Chính phủ đối với công tác lao động, người có công; trên cơ sở đó nâng cao ý thức, trách nhiệm của

mỗi người trước những khó khăn, thách thức để hoàn thành tốt mục tiêu, nhiệm vụ năm 2022.

VI. MỘT SỐ KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU CỦA NƯỚC TA NĂM 2021

Làn sóng dịch Covid-19 lần thứ tư bùng phát đã “chặt đứt” chuỗi cung ứng toàn cầu, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động xuất khẩu của Việt Nam. Nhiều hoạt động xúc tiến thương mại như: hội chợ, triển lãm, kết nối giao thương,... đều bị gián đoạn do tác động của dịch bệnh Covid-19, nhất là trong giai đoạn giãn cách xã hội. Song, với sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, sự vào cuộc quyết liệt của các bộ, ngành, chính quyền địa phương, sự nỗ lực chủ động vượt khó của cộng đồng doanh nghiệp, hoạt động xuất nhập khẩu đã vượt qua thách thức để bứt phá với kết quả ấn tượng.

Tổng giá trị xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam năm 2021 ước đạt mức kỷ lục 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với năm 2020 (trong đó xuất khẩu ước đạt 336,25 tỷ USD, tăng 19%, đưa Việt Nam trở thành nền kinh tế có quy mô xuất khẩu đứng thứ 22 trên thế giới; nhập khẩu ước đạt 332,25 tỷ USD, tăng 26,5% so với cùng kỳ năm 2020). Tăng trưởng xuất nhập khẩu của Việt Nam trong năm 2021 chủ yếu là đến từ sự phục hồi nhu cầu tại các nền kinh tế đối tác thương mại lớn như Mỹ, Trung Quốc, EU. Đặc biệt, Hiệp định thương mại tự do Liên minh châu Âu - Việt Nam (EVFTA) sau hơn một năm có hiệu lực đã đóng góp đáng kể cho tăng trưởng trong thương mại song phương giữa Việt Nam và EU.

Về mặt hàng xuất nhập khẩu, các mặt hàng điện thoại, máy vi tính vẫn là những mặt hàng xuất, nhập khẩu chủ yếu của Việt Nam do nhu cầu trang thiết bị phục vụ học tập và làm việc tại nhà tăng cao trong thời gian giãn cách xã hội. Bên cạnh đó, một số mặt hàng chủ lực như máy móc, trang thiết bị, hàng dệt may cũng duy trì được tốc độ tăng trưởng khá nhờ sự phục hồi của các thị trường đối tác. Trong năm 2021, các thị trường đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam đã hồi phục nhanh, mạnh mẽ nhờ các chiến dịch tiêm vắc-xin được triển khai hiệu quả và nhiều gói kích thích kinh tế được ban hành, nên kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường này tăng mạnh. Mỹ tiếp tục duy trì là thị trường có sự tăng trưởng xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, với tốc độ tăng trưởng trên 20%; Trung Quốc là thị trường lớn thứ 2 với tốc độ tăng trưởng khoảng 17%...

Mặc dù đạt được những kết quả ấn tượng nêu trên, tuy nhiên, theo các chuyên gia, hoạt động xuất nhập khẩu của nước ta trong thời gian tới vẫn đối mặt nhiều rủi ro khi mà dịch bệnh Covid-19 với biến thể mới Omicron đang lan nhanh

trên toàn cầu. Sau khi các tỉnh, thành phố lớn nới lỏng các biện pháp giãn cách, một số địa phương không có ca mắc hoặc số lượng ca mắc Covid-19 thấp đang xuất hiện các chuỗi lây nhiễm mới. Vì vậy, bên cạnh việc khôi phục, đẩy nhanh tiến độ sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp vẫn phải quan tâm giám sát tình hình dịch bệnh.

Để tiếp tục duy trì kết quả xuất nhập khẩu của Việt Nam trong thời gian tới, các bộ, ngành, địa phương cần chú trọng một số giải pháp sau: (1) Tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh Covid-19 và tình hình trao đổi hàng hóa giữa các quốc gia để tham mưu cho Chính phủ các giải pháp điều hành ứng phó với các yếu tố bất lợi. (2) Chú trọng công tác triển khai thực hiện các Hiệp định thương mại tự do nói chung, nhất là các FTA thế hệ mới như Hiệp định CPTPP, EVFTA, UKVFTA để các doanh nghiệp vận dụng và phát huy có hiệu quả ưu đãi của Hiệp định, từ đó tận dụng tối đa các cơ hội và hạn chế các thách thức đặt ra từ những Hiệp định này. (3) Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững trong năm 2022. (4) Tiếp tục đổi mới, tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cả trong và ngoài nước trên môi trường trực tuyến và dựa trên những nền tảng mới. (5) Thúc đẩy phát triển dịch vụ logistics, giảm các chi phí khai thác hạ tầng vận tải, chi phí logistics trong các hoạt động xuất nhập khẩu và lưu thông hàng hóa trong nước, chú trọng công tác đảm bảo tiến độ lưu thông hàng hóa xuất nhập khẩu tại các cảng biển, cửa khẩu biên giới. (6) Tiếp tục đẩy mạnh công tác đơn giản hóa thủ tục hành chính. Trong đó, tập trung triển khai các thủ tục hành chính về lĩnh vực xuất nhập khẩu theo Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN,... để tạo thuận lợi cho Hiệp hội và doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu.

Để lan tỏa những kết quả tích cực trong hoạt động xuất nhập khẩu năm 2021, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền những kết quả nổi bật của hoạt động xuất nhập khẩu Việt Nam đạt được trong năm 2021, qua đó khẳng định sự chỉ đạo, điều hành đúng đắn của Đảng, Chính phủ, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự nhất trí, đồng lòng, đoàn kết của người dân và doanh nghiệp trong khắc phục khó khăn để khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là, tuyên truyền đậm nét các nhiệm vụ, giải pháp của Chính phủ, chính quyền các địa phương để thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục khởi sắc, gia tăng trong thời gian tới, nhất là khi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đang từng bước được thực thi một cách toàn diện, hiệu quả trên thực tế.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI THỜI GIAN GẦN ĐÂY

I. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA NĂM 2021; PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Kết quả đạt được

Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực diễn biến phức tạp và chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19, bám sát Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta năm 2021 đã được triển khai tích cực, chủ động và toàn diện trên 3 trụ cột: đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân, ứng phó linh hoạt, kịp thời với diễn biến của môi trường đối ngoại, góp phần quan trọng giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; huy động nguồn lực bên ngoài cho phát triển đất nước; nâng cao vai trò vị thế và uy tín quốc tế.

Thứ nhất, Việt Nam duy trì, củng cố cục diện quan hệ đối ngoại ổn định với các nước láng giềng, các nước lớn, đối tác quan trọng và bạn bè truyền thống

Sự gắn bó, tin cậy chính trị với Lào được tăng cường. Quan hệ với Cam-pu-chia được thúc đẩy thông qua các cuộc hội đàm trực tuyến và các chuyến thăm của lãnh đạo cấp cao hai Đảng, hai nước. Quan hệ với Trung Quốc phát triển ổn định. Trao đổi cấp cao diễn ra với tần suất cao, nhất là giữa các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của hai Đảng, hai nước, góp phần củng cố tin cậy chính trị.

Quan hệ với Nga được củng cố thông qua kết quả tích cực của các cuộc điện đàm và trao đổi đoàn cấp cao; hai bên tích cực tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với một số dự án hợp tác trọng điểm. Quan hệ với Mỹ duy trì đà phát triển tích cực thông qua nhiều hoạt động trao đổi ở cấp cao và các cấp. Việt Nam đáp ứng phù hợp, linh hoạt với các lợi ích và quan tâm của Mỹ; khéo léo xử lý vấn đề dân chủ, nhân quyền, tiền tệ, thương mại. Quan hệ với Nhật Bản đạt được sự tin cậy chính trị cao, phát triển toàn diện và sâu rộng trên các lĩnh vực hợp tác, nhất là kinh tế, an ninh, quốc phòng. Quan hệ với EU và các nước Tây Âu nhìn chung giữ được đà phát triển tích cực. Các nước chủ chốt ở khu vực tiếp tục khẳng định coi trọng quan hệ với Việt Nam; cam kết tăng cường quan hệ với Việt Nam.

Quan hệ với các nước ASEAN, Ấn Độ và các đối tác quan trọng và bạn bè truyền thống khác tiếp tục được củng cố thông qua điện đàm và trao đổi đoàn cấp cao, đạt nhiều kết quả thực chất, thúc đẩy chiều sâu trong hợp tác kinh tế, thương mại và chính trị.

Thứ hai, tiếp tục xử lý hiệu quả các vấn đề liên quan tới chủ quyền biên

giới, lãnh thổ, biển đảo, giữ vững an ninh quốc gia. Việt Nam kiên quyết, kiên trì trong vấn đề Biển Đông, triển khai đấu tranh đồng bộ bằng các biện pháp hòa bình; thúc đẩy và khai thác phù hợp các diễn biến có lợi từ sự điều chỉnh chính sách của các nước trong và ngoài khu vực để thúc đẩy cục diện có lợi cho công tác đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Ta đấu tranh hiệu quả với sự can dự, chống phá của các thế lực thù địch, không thân thiện vào các vấn đề nội bộ của đất nước, nhất là việc lợi dụng các giá trị liên quan đến dân chủ, nhân quyền, đảm bảo tốt trật tự an ninh, an toàn và ổn định xã hội.

Thứ ba, Việt Nam đã phát huy tốt vị thế đối ngoại, tranh thủ thời cơ, tận dụng các cơ hội, nâng cao uy tín quốc tế và sự tin cậy đối ngoại. Việt Nam hoàn thành tốt 02 năm đảm nhiệm trọng trách Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021; mở rộng các hoạt động tham gia gìn giữ hòa bình của Liên Hợp quốc; tích cực tham gia và đóng góp trách nhiệm vào các hoạt động chung của ASEAN và các diễn đàn đa phương, góp phần củng cố vị thế đối ngoại, thúc đẩy quan hệ song phương, tranh thủ các lợi ích về an ninh và phát triển, là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế.

Thứ tư, công tác đối ngoại góp phần quan trọng trong nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh Covid-19, bảo đảm an ninh y tế

Thông qua các hoạt động đối ngoại, Việt Nam tích cực thúc đẩy hợp tác quốc tế, vận động các nước dành ưu tiên cho Việt Nam tiếp cận thuận lợi và nhanh chóng các nguồn vaccine, thúc đẩy hợp tác quốc tế trong việc nghiên cứu, chuyển giao công nghệ sản xuất vaccine. Đồng thời, tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ hợp tác quốc tế trong ứng phó với đại dịch Covid-19, chia sẻ kinh nghiệm, đề xuất các sáng kiến phòng chống dịch; hỗ trợ trang thiết bị y tế cho các nước phù hợp với khả năng.

Thứ năm, Việt Nam tiếp tục chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; tích cực khai thác, huy động điều kiện thuận lợi từ hội nhập kinh tế, tạo đan xen lợi ích cho quan hệ với các nước

Công tác hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực tiếp tục được triển khai chủ động, tích cực, giúp Việt Nam có thêm công cụ, điều kiện để ứng phó với các thách thức về an ninh và phát triển, đặc biệt là trong bối cảnh gia tăng các thách thức đối với chủ nghĩa đa phương và những điều chỉnh lớn về chiến lược của các nước lớn.

Thứ sáu, công tác đối ngoại Đảng tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, triển khai có hiệu quả đường lối đối ngoại Đại hội XIII. Việt Nam tiếp tục duy trì, thúc đẩy quan hệ với nhiều đảng cầm quyền, tham chính và các đảng

có vai trò quan trọng tại các nước lớn, đối tác quan trọng, các nước trong khu vực và bạn bè truyền thống;...

Thứ bảy, công tác đối ngoại nhân dân được triển khai chủ động, tích cực với các biện pháp, phương thức linh hoạt, phù hợp với tình hình, khẳng định vai trò trụ cột trong nền ngoại giao toàn diện, hiện đại, tạo hiệu quả đan xen với đối ngoại Đảng và Ngoại giao Nhà nước.

Thứ tám, công tác lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp đối ngoại đã đặc biệt quan tâm chỉ đạo sát sao công tác đối ngoại; xác định các nội dung trọng điểm trong quan hệ của ta với các nước láng giềng, khu vực, các nước lớn, các nước đối tác quan trọng; chỉ đạo chiến lược quan hệ của ta với các nước trên các vấn đề quan trọng, nhạy cảm của Việt Nam với các nước.

2. Phương hướng, nhiệm vụ trong năm 2022

(1) Kiên định giữ vững đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, tạo cục diện đối ngoại ổn định và đi vào chiều sâu với các nước.

(2) Phát huy vai trò, đóng góp của công tác đối ngoại nhằm khai thác có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài cho phòng, chống dịch và phát triển kinh tế.

(3) Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán và các lợi ích chính đáng của nước ta tại Biển Đông.

(4) Không ngừng mở rộng và phát triển về chiều sâu các mối quan hệ đối ngoại của Đảng, tăng cường sự tin cậy, tạo nền tảng chính trị vững chắc cho quan hệ song phương.

(5) Tăng cường phối hợp chặt chẽ, bảo đảm sự phối hợp nhuần nhuyễn giữa 3 trụ cột: đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân, tạo sự gắn bó thống nhất, chặt chẽ, đồng bộ và toàn diện...

Để lan tỏa những thành tựu nổi bật đạt được trong công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta năm 2021, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền những thành tựu nổi bật trong công tác đối ngoại Việt Nam năm 2021, trong đó nhấn mạnh, mặc dù bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nhưng các hoạt động đối ngoại của Việt Nam năm 2021 vẫn được triển khai tích cực, hiệu quả ở cả bình diện đối ngoại song phương lẫn đối ngoại đa phương; tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế quan trọng của Việt Nam đối với khu vực và thế giới.

Hai là, tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của công tác đối ngoại Việt Nam năm 2022, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ tiếp tục triển khai hiệu

quả công tác “Ngoại giao vaccine” để góp phần quan trọng trong việc đảm bảo đủ vaccine phục vụ cho chiến lược tiêm chủng, phòng ngừa tiến tới ngăn chặn, đẩy lùi dịch bệnh Covid-19; duy trì được môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ vững chắc toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại để cộng đồng quốc tế hiểu rõ và đầy đủ hơn về đất nước Việt Nam, từ đó, có sự ủng hộ, đồng thuận với Việt Nam trên các lĩnh vực.

Ba là, tiếp tục tuyên truyền các quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước ta về công tác đối ngoại trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

II. VIỆT NAM HOÀN THÀNH TỐT CƯƠNG VỊ ỦY VIÊN KHÔNG THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG BẢO AN LIÊN HỢP QUỐC NHIỆM KỲ 2020 - 2021

Ngày 31/12/2021, Lễ hạ quốc kỳ kết thúc nhiệm kỳ của 5 nước Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc (HĐBA LHQ) giai đoạn 2020 - 2021 đã diễn ra tại trụ sở Liên Hợp quốc. Sự kiện này đánh dấu việc Việt Nam chính thức hoàn thành cương vị Ủy viên không thường trực HĐBA LHQ nhiệm kỳ 2020 - 2021.

Trong bối cảnh tình hình quốc tế diễn biến nhanh chóng, phức tạp và khó lường với những thách thức chưa từng có tiền lệ, nhất là ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, cạnh tranh chiến lược nước lớn ngày càng gay gắt; căng thẳng kéo dài và gia tăng ở nhiều điểm nóng tại khu vực Trung Đông - Bắc Phi, Đông Phi, châu Á, châu Âu, Mỹ Latinh; hệ lụy đa chiều của các thách thức an ninh phi truyền thống..., Việt Nam đã hoàn thành xuất sắc vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021 và đạt được toàn bộ các mục tiêu, phương châm đề ra.

Trong hai năm đảm nhiệm vai trò Ủy viên không thường trực HĐBA LHQ, Việt Nam đã tham dự 840 cuộc họp ở cấp Đại sứ trở lên, tham gia đàm phán và thông qua 254 văn kiện, riêng trong thời gian Việt Nam làm Chủ tịch HĐBA 26 văn kiện được thông qua, đề xuất và được HĐBA thông qua 2 nghị quyết và 3 tuyên bố Chủ tịch HĐBA (lần đầu HĐBA có Tuyên bố Chủ tịch). Bên cạnh đó, các sự kiện và văn kiện do Việt Nam chủ trì đều nhận được sự hưởng ứng, tham gia tích cực của các nước⁶.

⁶ Trong đó, nghị quyết về bảo vệ cơ sở hạ tầng thiết yếu được 65 nước và tất cả 15 nước thành viên HĐBA đồng bảo trợ. Tuyên bố Hà Nội được hơn 60 nước đại diện cho 5 châu lục tuyên bố đồng bảo trợ. Ngoài ra, Việt Nam khởi xướng, chủ trì thành lập Nhóm bạn bè của Công ước Liên Hợp quốc về

Trên cương vị Ủy viên không thường trực, Việt Nam luôn đề cao thúc đẩy tuân thủ Hiến chương LHQ và chủ nghĩa đa phương trong mọi hoạt động tại HĐBA; nỗ lực thúc đẩy cách tiếp cận đặt con người là trung tâm trong tìm kiếm các giải pháp bền vững và thỏa đáng nhằm giải quyết những tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình, giải quyết các mối quan tâm toàn cầu, cũng như thúc đẩy chính sách nhân đạo đối với các nhóm dễ bị tổn thương. Việt Nam đã thúc đẩy và làm sâu sắc hơn các mối quan hệ song phương, nhất là các nước lớn, các nước đối tác quan trọng. Các chuyến thăm của Lãnh đạo cấp cao tới các nước Ủy viên thường trực HĐBA (Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Trung Quốc) đều đạt được những thành công tốt đẹp, củng cố và làm sâu sắc quan hệ giữa Việt Nam với các nước, thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư. Thông qua việc tiếp xúc, trao đổi, điện đàm ở các cấp về các vấn đề quan tâm chung, Việt Nam đã thể hiện được lập trường nguyên tắc độc lập, ứng xử có trách nhiệm. Dư luận quốc tế và trong nước đánh giá cao cách tiếp cận toàn diện, nhân văn về con người, khẳng định tôn trọng lập trường của Việt Nam trong mọi vấn đề.

Quá trình đảm nhiệm cương vị Ủy viên không thường trực HĐBA LHQ đã để lại nhiều dấu ấn về bản sắc và nghệ thuật ngoại giao đa phương Việt Nam; khẳng định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, vì lợi ích quốc gia dân tộc.

Để góp phần lan tỏa thành công của Việt Nam trong 02 năm đảm nhiệm cương vị Ủy viên không thường trực HĐBA LHQ, công tác tuyên truyền thời gian tới cần chú trọng một số nội dung sau:

Một là, tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt sâu sắc đường lối đối ngoại theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, chỉ đạo của Lãnh đạo cấp cao tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chỉ thị 25 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương.

Hai là, thông tin, tuyên truyền những thành công của Việt Nam đạt được trong nhiệm kỳ hai năm đảm nhiệm cương vị Ủy viên không thường trực HĐBA LHQ để cán bộ, đảng viên, Nhân dân trong và ngoài nước hiểu rõ vai trò của Việt Nam tại HĐBA, những đóng góp thiết thực của Việt Nam trong việc giải quyết

Luật Biển (UNCLOS) năm 1982, thu hút sự quan tâm mạnh mẽ của cộng đồng quốc tế đối với vấn đề Biển Đông, tạo thêm kênh đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

các vấn đề quốc tế, qua đó cho thấy, vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng được củng cố, nâng cao.

Ba là, tăng cường định hướng dư luận, nhất là trong các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, không để các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị lợi dụng xuyên tạc đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta, tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam tiếp tục tham gia các cơ chế đa phương quan trọng khác, trong đó có việc ứng cử Hội đồng Nhân quyền LHQ nhiệm kỳ 2023 - 2025.

III. KẾT QUẢ CHUYẾN THĂM CHÍNH THỨC VIỆT NAM CỦA THỦ TƯỚNG LÀO

Từ ngày 08 - 10/01/2022, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào Phankham Viphavanh đã có chuyến thăm chính thức Việt Nam và tham dự Kỳ họp lần thứ 44, Ủy ban liên Chính phủ về hợp tác song phương Việt Nam - Lào.

Tại các cuộc hội đàm, hội kiến, tiếp xúc cấp cao, hai bên tái khẳng định chính sách nhất quán của cả hai nước luôn coi trọng và dành ưu tiên cao nhất cho việc củng cố và tăng cường quan hệ vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam. Hai bên nhận thấy mặc dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19, quan hệ hợp tác Việt Nam - Lào vẫn phát triển tích cực, ngày càng đi vào chiều sâu và hiệu quả. Hai bên duy trì tiếp xúc, trao đổi đoàn trên tất cả các kênh và triển khai đều đặn các cơ chế hợp tác song phương dưới nhiều hình thức.

Để không ngừng phát triển quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào trong thời gian tới, hai bên nhất trí tiếp tục duy trì các chuyến thăm, tiếp xúc cấp cao và các cấp dưới các hình thức linh hoạt, hiệu quả; triển khai nghiêm túc và hiệu quả các thỏa thuận của lãnh đạo cấp cao hai bên.

Hai bên thống nhất tổ chức tốt các hoạt động trong năm 2022 - Năm Đoàn kết Hữu nghị Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam để Kỷ niệm 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao và 45 năm ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào; phối hợp triển khai hiệu quả các Nghị định thư, kế hoạch hợp tác về an ninh - quốc phòng, cùng đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm ma túy, khai thác trái phép tài nguyên thiên nhiên; ủng hộ nhau giữ vững ổn định an ninh - xã hội; tiếp tục nỗ lực phối hợp tìm kiếm, cất bốc, hồi hương hài cốt liệt sỹ Việt Nam hy sinh tại Lào. Hai bên cũng nhất trí tiếp tục phối hợp chặt chẽ, ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn đa phương, nhất là ASEAN, Liên Hợp quốc và các cơ chế hợp tác tiểu vùng Mekong; cùng các nước ASEAN ủng hộ Campuchia đảm nhiệm thành công vai trò Chủ tịch ASEAN 2022, phấn đấu giữ vững đoàn kết,

đồng thuận và vai trò trung tâm của ASEAN, xây dựng thành công cộng đồng ASEAN; tiếp tục phối hợp duy trì lập trường chung của ASEAN trong các vấn đề chiến lược có liên quan đến hòa bình và ổn định của khu vực, trong đó có vấn đề Biển Đông.

Hai bên đã ký 09 văn kiện hợp tác trong các lĩnh vực an ninh, biên giới, kinh tế, ngân hàng, giáo dục, y tế, năng lượng điện.

Từ kết quả chuyến thăm chính thức Việt Nam và tham dự Kỳ họp lần thứ 44, Ủy ban liên Chính phủ về hợp tác song phương Việt Nam - Lào của Thủ tướng Lào Phankham Viphavanh và Đoàn đại biểu cấp cao nước CHDCND Lào, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung sau:

Một là, thông tin, tuyên truyền kết quả chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Lào Phankham Viphavanh và kết quả Kỳ họp lần thứ 44, Ủy ban liên Chính phủ về hợp tác song phương Việt Nam - Lào. Trong đó, nhấn mạnh các phương hướng hợp tác giữa hai bên trong thời gian tới và các văn bản được ký kết.

Hai là, tuyên truyền khẳng định chuyến thăm Việt Nam của Thủ tướng Lào là sự kiện có ý nghĩa đầu tiên trong khuôn khổ Năm Đoàn kết hữu nghị Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam nhằm thắt chặt và tăng cường hơn nữa quan hệ đặc biệt giữa hai nước.

Ba là, tuyên truyền khẳng định trong bối cảnh quan hệ hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào đang tiếp tục được củng cố vững chắc, ngày càng đi vào chiều sâu trên tất cả các lĩnh vực.

IV. THÔNGIỆP TÍCH CỰC TRONG TIẾN TRÌNH LOẠI TRỪ VŨ KHÍ HẠT NHÂN

Những nỗ lực đàm phán quốc tế để đạt được Hiệp ước Không phổ biến vũ khí hạt nhân (NPT) bắt đầu từ cuối những năm 1950 trong bối cảnh Liên Xô và Mỹ - hai quốc gia đầu tiên sở hữu vũ khí hạt nhân cố gắng tìm cách kiềm chế các quốc gia khác phát triển thứ vũ khí hủy diệt này. Ngày 05/8/1963, Liên Xô, Mỹ và Anh đã ký Hiệp ước cấm thử vũ khí hạt nhân một phần (PTBT), cam kết sẽ không tiến hành các cuộc thử hạt nhân trong khí quyển, vũ trụ và dưới nước kể từ ngày 10/10/1963. Đây là tiền đề cho sự ra đời của Hiệp ước cấm thử vũ khí hạt nhân toàn diện (CTBT) được ký 3 năm sau đó, vào năm 1966.

Năm 1968, NPT được Đại hội đồng Liên Hợp quốc (ĐHĐ LHQ) thông qua và bắt đầu có hiệu lực từ ngày 05/3/1970. Hiệp ước là văn bản pháp lý có tính chất nền tảng, góp phần tạo dựng nên hệ thống không phổ biến vũ khí hạt nhân trên phạm vi toàn cầu. Ngoài ra, NPT cũng quy định nghĩa vụ của các quốc gia không

có vũ khí hạt nhân đối với Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA) là chấp nhận sự thanh sát của cơ quan này nhằm kiểm tra việc thi hành các nghĩa vụ đã được thừa nhận trong Hiệp ước và ngăn chặn việc sử dụng sai năng lượng hạt nhân vì mục đích hòa bình.

Năm 1995, Hội nghị giữa các thành viên tham gia ký kết NPT được triệu tập và đã quyết định gia hạn vĩnh viễn NPT. Đến năm 1975, tại hội nghị đầu tiên xem xét lại Hiệp ước, đã có 95 quốc gia ký kết NPT. Kể từ năm 1975, các hội nghị rà soát Hiệp ước NPT được tổ chức 5 năm một lần. Các hội nghị này tạo diễn đàn để các quốc gia sở hữu vũ khí hạt nhân thảo luận với các quốc gia không sở hữu vũ khí hạt nhân.

Xét thấy sự hủy diệt do một cuộc chiến tranh hạt nhân có thể xảy ra đối với toàn thể nhân loại, ngày 07/7/2017, ĐHĐ LHQ đã thông qua Hiệp ước Cấm vũ khí hạt nhân (TPNW). Đây là hiệp ước quốc tế đầu tiên cấm việc phát triển, thử nghiệm, sở hữu và sử dụng vũ khí hạt nhân với sự ủng hộ của 122 quốc gia thành viên. TPNW chính thức có hiệu lực từ tháng 01/2021 sau khi nhận được sự phê chuẩn của ít nhất 50 quốc gia và vùng lãnh thổ. Mặc dù vậy, TPNW chỉ ràng buộc những quốc gia đã chính thức ký và phê chuẩn, trong khi chưa có cường quốc hạt nhân nào phê chuẩn Hiệp ước. Hiện nay, toàn bộ 5 nước thành viên Hội đồng Bảo an LHQ, gồm: Mỹ, Anh, Pháp, Nga và Trung Quốc, đều là những cường quốc hạt nhân, chưa tham gia TPNW, họ cho rằng Hiệp ước này không giải quyết được những quan ngại an ninh của các quốc gia sở hữu hạt nhân muốn duy trì kho vũ khí nguyên tử để làm công cụ răn đe trước hành vi tấn công hạt nhân. Đáng chú ý, Nhật Bản - quốc gia duy nhất trên thế giới từng hứng chịu bom nguyên tử cũng không ký kết TPNW.

Trong bối cảnh hiện nay, bất chấp dịch Covid-19 và tác động của đại dịch đến các nền kinh tế trên toàn thế giới, Báo cáo của tổ chức Chiến dịch quốc tế xóa bỏ vũ khí hạt nhân (ICAN) cho biết, trong năm 2020, 9 quốc gia có trang bị vũ khí hạt nhân, gồm: Mỹ, Trung Quốc, Nga, Anh, Pháp, Ấn Độ, Israel, Pakistan và Triều Tiên đã mạnh chi vào kho vũ khí nguyên tử của mình, với mức hơn 72 tỉ USD, tăng 1,4 tỉ USD so với năm 2019. Còn theo LHQ, mặc dù tổng số vũ khí hạt nhân đã giảm trong nhiều thập kỷ, nhưng hiện nay trên thế giới vẫn có khoảng 14.000 đơn vị vũ khí loại này và thế giới đang đối mặt với "mức độ rủi ro hạt nhân cao nhất" trong gần 4 thập kỷ qua. Do đó, LHQ cho rằng, hiện nay là thời điểm cần loại bỏ vũ khí hạt nhân khỏi thế giới, mở ra một thời kỳ mới của đối thoại, tin cậy và hòa bình cho tất cả người dân.

Trước thêm hội nghị của LHQ về không phổ biến vũ khí hạt nhân nhằm rà soát Hiệp ước NPT, ngày 03/01/2022, một thông điệp tích cực trong tiến trình loại trừ vũ khí hạt nhân đã được 5 cường quốc hạt nhân của thế giới đồng thời là 5 quốc gia thành viên thường trực HĐBA LHQ (Trung Quốc, Nga, Anh, Mỹ và Pháp) đã nhất trí ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân và nguy cơ xảy ra một cuộc chiến tranh hạt nhân. 5 cường quốc hạt nhân của thế giới khẳng định “không thể có quốc gia nào giành chiến thắng trong một cuộc chiến tranh hạt nhân” và cuộc chiến này không bao giờ nên xảy ra.

Chủ tịch ĐHĐ LHQ Abdulla Shahid hoan nghênh tuyên bố chung của 5 cường quốc hạt nhân và nhấn mạnh các cam kết theo nghĩa vụ của NPT, bao gồm nghĩa vụ theo Điều VI và mong muốn tăng cường sự hiểu biết, cũng như tin cậy lẫn nhau, đồng thời ngăn chặn một cuộc chạy đua vũ trang không mang lại lợi ích và gây nguy hiểm cho tất cả. Bộ Ngoại giao Nga bày tỏ hy vọng tuyên bố của 5 cường quốc hạt nhân sẽ giúp xoa dịu căng thẳng trong bối cảnh tình hình an ninh có nhiều biến động hiện nay. Trong khi đó, Trung Quốc khẳng định tuyên bố này giúp tăng cường sự tin tưởng lẫn nhau giữa các cường quốc...

Sử dụng vũ khí hạt nhân là trái với luật quốc tế, trong đó có luật nhân đạo, nhân quyền quốc tế. Xóa bỏ hoàn toàn vũ khí hạt nhân là cách duy nhất để bảo đảm không còn việc sử dụng hay đe dọa sử dụng loại vũ khí này. Sự tồn tại của vũ khí hạt nhân tiếp tục là nguy cơ hủy diệt nhân loại, gây thảm họa về môi trường, sinh thái. Việc các cường quốc hạt nhân nhất trí ngăn chặn phổ biến vũ khí hạt nhân thể hiện hy vọng, quyết tâm của nhân loại nhằm loại bỏ thứ vũ khí hủy diệt này hướng tới kỷ nguyên của đối thoại, tin cậy và hòa bình trên thế giới.

V. TÌNH TRẠNG BẤT ỔN Ở KAZAKHSTAN

Từ ngày 01/01/2022, giá khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) ở Kazakhstan đã tăng gấp đôi, từ 60 tenge (0,14 USD) lên 120 tenge (0,28 USD) một lít. Ngay ngày hôm sau, ngày 02/01, một số cuộc biểu tình nhằm phản đối tăng giá khí đốt đã diễn ra ở tỉnh Mangistau. Trong ngày 05/01/2022, bất ổn dâng cao tại các đô thị lớn của Kazakhstan. Bộ Y tế Kazakhstan cho biết, hơn 1.000 người đã bị thương trong những ngày xảy ra biểu tình bạo loạn.

Trước tình trạng bạo lực lan rộng ở các thành phố lớn, ngày 05/01/2022, Thủ tướng Kazakhstan Askar Mamin và nội các đã tuyên bố từ chức. Tổng thống Kazakhstan, Kassym-Jomart Tokayev đã yêu cầu Chính phủ giải quyết vấn đề giá nhiên liệu tăng. Theo đó, Chính phủ cam kết sẽ "ban hành một loạt các biện pháp để quy định về giá nhiên liệu", đồng thời cho biết, một số nhà kinh doanh địa

phương đã quyết định giảm giá khí đốt từ 120 tenge xuống còn 85 - 90 tenge (khoảng 0,21 USD)/lít.

Theo các chuyên gia, đây không phải là lần đầu tiên tăng giá nhiên liệu ở Kazakhstan. Vào tháng 11/2021, tại khu vực Petropavlovsk, giá khí đốt hóa lỏng đã tăng từ 75 tenge/lít lên 110 tenge/lít, hiện người dân địa phương đang phải mua với giá 130 tenge/lít. Tháng 01/2020, cư dân thành phố Zhanaozen cũng đã kêu gọi bình ổn giá khí đốt, sau khi giá tăng từ 55 tenge/lít lên 65 tenge/lít. Tình trạng bất ổn tại Kazakhstan làm dấy lên lo ngại việc lặp lại cuộc khủng hoảng kéo dài suốt cả năm 2011.

Trong bối cảnh tình trạng bất ổn vượt tầm kiểm soát ở Kazakhstan vừa qua, Bộ Ngoại giao Nga cho biết, Nga đang theo dõi chặt chẽ tình hình ở quốc gia láng giềng này và kêu gọi các bên tiến hành đối thoại. Bộ Ngoại giao Mỹ lên án các hành động bạo lực và phá hoại tài sản đồng thời kêu gọi các nhà chức trách và những người biểu tình kiềm chế. Cơ quan Đối ngoại của Liên minh châu Âu (EEAS) cũng kêu gọi tất cả các bên tham gia cuộc khủng hoảng ở Kazakhstan kiềm chế bạo lực và khuyến khích giải quyết xung đột một cách hòa bình. Ngày 06/01/2022, Tổ chức Hiệp ước an ninh tập thể (CSTO) đã cử nhóm binh sĩ đầu tiên tới Kazakhstan sau khi Chính phủ nước này yêu cầu liên minh quân sự do Nga dẫn đầu giúp đỡ giải quyết tình trạng bất ổn trong nước. Ngày 09/01/2022, Bộ trưởng Nội vụ Kazakhstan thông báo tình hình Kazakhstan đã “ổn định trở lại” sau một tuần biểu tình hỗn loạn cùng các cuộc bạo loạn,...

Theo các chuyên gia, Kazakhstan là quốc gia năng lượng lớn thuộc các nhà xuất khẩu dầu khí hàng đầu trên toàn cầu với tăng trưởng GDP chủ yếu đạt được nhờ nguyên liệu thô. Kazakhstan đã trợ cấp giá khí hóa lỏng trong suốt nhiều năm để giữ giá nhiên liệu ở mức thấp nhưng Chính phủ cho rằng, động thái này không bền vững. Do vậy, nguy cơ lặp lại cuộc khủng hoảng khí đốt ở Kazakhstan cách đây hơn một thập kỷ dự báo vẫn hiện hữu khi mà khu vực Trung Á hiện vẫn đang lâm vào cuộc khủng hoảng năng lượng nghiêm trọng.

VĂN BẢN MỚI

Thông tư số 36/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 31/12/2021 **quy định mức điều chỉnh tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội**. Thông tư gồm 04 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/02/2022; các quy định tại Thông tư này áp dụng kể từ ngày 01/01/2022. Một số nội dung chủ yếu của Thông tư:

- Đối tượng áp dụng:

(1) Đối tượng điều chỉnh tiền lương đã đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP bao gồm: a) Người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định bắt đầu tham gia bảo hiểm xã hội từ ngày 01/01/2016 trở đi, hưởng bảo hiểm xã hội một lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022; b) Người lao động đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định, hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, bảo hiểm xã hội một lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022.

(2) Đối tượng điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP là người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, bảo hiểm xã hội một lần hoặc bị chết mà thân nhân được hưởng trợ cấp tuất một lần trong thời gian từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022.

- Điều chỉnh tiền lương tháng đã đóng bảo hiểm xã hội

(1) Tiền lương tháng đã đóng bảo hiểm xã hội đối với đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư này được điều chỉnh theo công thức sau: Tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội sau điều chỉnh của từng năm = Tổng tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội của từng năm x Mức điều chỉnh tiền lương đã đóng bảo hiểm xã hội của năm tương ứng.

(2) Đối với người lao động vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động bắt đầu tham gia bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do Nhà nước quy định từ ngày 01/01/2016 trở đi và tiền lương tháng đã đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định được điều chỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

- Điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội

(1) Thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội đối với đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 Thông tư này được điều chỉnh theo công thức sau: Thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện sau điều chỉnh của từng năm = Tổng thu nhập tháng đóng bảo hiểm xã hội của từng năm x Mức điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội của năm tương ứng.

(2) Đối với người lao động vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc vừa có thời gian đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện thì thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện được điều chỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều này; tiền lương tháng đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được điều chỉnh theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP và Điều 2 Thông tư này. Mức bình quân tiền lương và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội làm căn cứ tính hưởng lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, bảo hiểm xã hội một lần và trợ cấp tuất một lần được tính theo quy định tại Khoản 4 Điều 11 Nghị định số 115/2015/NĐ-CP và Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP.